ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /KH-UBND	*Bình Định, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 22/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

Thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 22/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 117-KH/TU và Kết luận số 91-KL/TW);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3708/TTr-SGDĐT ngày 31/12/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, của tỉnh trong tình hình mới.

- Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW hiệu quả, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ chính trị, thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW phải được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình và kết quả thực hiện. Kịp thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng phát triển con người toàn diện, hiện đại, hội nhập quốc tế; đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo bước đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của kinh tế - xã hội, của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đến năm 2030, đưa

chất lượng giáo dục và đào tao của tỉnh tiệm cận với mặt bằng chung cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giáo dục mầm non

Đổi mới giáo dục mầm non theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em. Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Phát triển giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục, hoàn thành thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Trong đó:

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hằng năm tăng từ 1% trở lên;

- Tỷ lệ huy động trẻ em độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm;

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm; tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- 100% trẻ em mầm non được học 2 buổi/ngày;

- 90% trẻ em mầm non được ăn, ở bán trú;

- 100% địa phương trong tỉnh hoàn thành thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 - 5 tuổi;

- Trên 75% trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Giáo dục phổ thông

Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển giáo dục mũi nhọn của tỉnh; chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Trong đó:

- Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia trên 90%;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%;

- Tỷ lệ trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia trên 95%;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở đạt 95%;

- Tỷ lệ trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia trên 70%;

- Toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Có ít nhất 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên trung học phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

- Có trên 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

- Có trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

2.3. Giáo dục thường xuyên

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và giáo dục từ xa. Bảo đảm cơ hội cho mọi người, nhất là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và các đối tượng chính sách trong tỉnh được học tập nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động chuyển đổi nghề. Phấn đấu đến năm 2030, toàn tỉnh duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỷ lệ trung tâm Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục khoảng 35%.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

- Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đạt trường nghề chất lượng cao, trong đó có ít nhất 01 trường cao đẳng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4. Có khoảng 15 ngành, nghề có năng lực cạnh tranh vượt trội trong toàn quốc, khu vực ASEAN và thế giới. Nâng tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 78%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 40%.

- Hỗ trợ Trường Đại học Quy Nhơn đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao trong nước và khu vực, đào tạo đa ngành đa lĩnh vực theo hướng nghiên cứu; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

- Tạo điều kiện cho Trường Đại học FPT Quy Nhơn, Trường Đại học Quang Trung phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

2.5. Công tác xây dựng Đảng trong nhà trường

Chú trọng công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong nhà trường; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong giáo viên, học sinh và sinh viên; phấn đấu 100% các trường học có chi bộ, đảng bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Định hướng đến năm 2045

Xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh theo hướng hiện đại và kế thừa các giá trị tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hoá nhân loại; giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của các nước phát triển, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành nghề đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đưa chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh tiệm cận với các nền giáo dục phát triển.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo nhằm nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là sự nghiệp của

Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường trách nhiệm, sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chú trọng công tác xây dựng Đảng trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo;

Tăng cường truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung truyền thông những quy định mới của Luật Giáo dục năm 2019, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông trong việc định hướng dư luận, nhất là các vấn đề về đổi mới giáo dục mà xã hội quan tâm.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; trong đó, chú trọng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp. Kịp thời chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập có liên quan vấn đề đổi mới giáo dục và đào tạo đảm bảo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành giáo dục và đào tạo hiện nay.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục và đào tạo. Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo gắn với phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm và tinh thần chủ động, sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong các cơ sở giáo dục

Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới; đánh giá mức độ hiệu quả trong việc thực hiện chủ trương sáp nhập và đề xuất các giải pháp cải thiện hoạt động của các trung tâm sau sáp nhập, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao đối với các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghiêm

túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định của pháp luật. Tiếp tục duy trì hoạt động thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân và giải quyết kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị người dân.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chính trị, tư tưởng cho học sinh, sinh viên

Từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

Phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Giảm tỉ lệ mù chữ và tái mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xác định thực trạng và nhu cầu về giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để xây dựng các giải pháp phù hợp. Tăng cường các chương trình học tập linh hoạt, đảm bảo đáp ứng tốt hơn yêu cầu học tập suốt đời, thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo công bằng giáo dục.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc và khơi dậy khát vọng cống hiến, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông. Tăng cường tính linh hoạt và hiện đại trong đào tạo, đảm bảo giáo dục nghề nghiệp phù hợp với xu thế phát triển và nhu cầu thực tế của thị trường lao động; gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất.

Đẩy mạnh phân luồng, tăng số lượng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực trọng điểm nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn,…

Nâng cao tiềm lực, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng thuận lợi, tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tính đến đặc thù về độ trễ và rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Có cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp.

Tăng cường định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc phổ thông, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của phụ huynh, học sinh và xã hội về vai trò và lợi ích của giáo dục nghề nghiệp; nâng cao uy tín của giáo dục nghề nghiệp thông qua cải thiện chất lượng đào tạo và gắn kết với nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của học sinh, gia đình và xã hội về định hướng phân luồng học sinh, ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

Xác định các ngành, nghề phù hợp với thế mạnh kinh tế - xã hội của tỉnh và xu hướng phát triển của thị trường lao động; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển bền vững của tỉnh; đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục nghề nghiệp có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo trong các lĩnh vực trọng điểm.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường rà soát, sắp xếp, phát triển quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đảm bảo đủ trường, lớp học, nhất là ở thành thị, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư và miền núi, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao.

Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục

thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số. Trang bị cho người học các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số; đầu tư nguồn lực và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục.

Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc.

Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao. Quan tâm, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở các cấp học; khuyến khích xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Rà soát, bố trí, tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định, nhất là đội ngũ giáo viên mầm non và giáo viên tiểu học; nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn.

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục; thực hiện chủ trương lương của nhà giáo được ưu tiên xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp và có thêm phụ cấp tùy theo tính chất công việc, theo vùng.

Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của người giáo viên.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

Nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế.

Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hóa trường học, xóa phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để tạo đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo trên tinh thần Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động

sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nghiên cứu cơ chế phân bổ nguồn lực, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ giáo dục theo kết quả đầu ra.

Cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập, nhất là các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề tỉnh cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo, mở rộng đối tượng và nâng mức ưu đãi cho vay tín dụng.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển đất nước, của tỉnh trong giai đoạn mới

Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đủ trình độ giảng dạy các môn học khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo; thu hút các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và trên thế giới mở phân hiệu tại tỉnh.

Tiếp tục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là đào tạo trình độ tiến sĩ và nhân lực chất lượng cao ở các ngành kỹ thuật, công nghệ mũi nhọn… Định hướng các trường đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, nhất là đào tạo giảng viên trình độ tiến sĩ. Tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục chất lượng cao về trao đổi kinh nghiệm và phương pháp đào tạo, giảng dạy. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ. Phối hợp với các tổ chức quốc tế, các đoàn khách nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ triển khai các dự án phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan đầu mối, chủ trì thực hiện Kế hoạch; tích cực, chủ động phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành và hội - đoàn thể liên quan triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đề ra .

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 117-KH/TU đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục.

- Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường định hướng, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, các địa phương; định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, Trường Cao đẳng Y tế Bình Định đạt trường nghề chất lượng cao theo mục tiêu Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định số biên chế sự nghiệp cần bổ sung, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tham mưu đổi mới cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Tham mưu các chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trình các cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Sở Y tế

Hướng dẫn triển khai, thực hiện các mục tiêu cụ thể đến năm 2030: tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm; tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ qua, đơn vị liên quan tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, đề án, dự án tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường học và xây dựng trường chuẩn quốc gia cho các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu

tư, tăng cường thu hút các dự án vốn ngoài ngân sách nhà nước, dự án đối tác công tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động có hiệu quả các nguồn lực của toàn xã hội cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát thực trạng cơ sở vật chất, trường lớp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, ưu tiên bố dành quỹ đất thỏa đáng cho phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình khoa học công nghệ quốc gia trên địa bàn tỉnh và định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ tỉnh.

- Tham mưu, có chính sách ưu đãi, khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và hợp tác nghiên cứu, triển khai giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Đại học với các doanh nghiệp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tiếp tục phối hợp, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trong tỉnh thực hiện tuyên truyền về Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 117-KH/TU và tình hình triển khai của các địa phương, các cơ sở giáo dục; tăng cường thời lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong ngành giáo dục.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu đơn vị, tạo sự thống nhất, đồng thuận và tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kết luận số 91-KL/TW, Kế hoạch số 117-KH/TU.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về phân cấp, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội về giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư tăng cường cơ sở vật chất để xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định hiện hành; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý dạy học.

- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới đảm bảo chất lượng, công bằng và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền quy định.

10. Các trường Đại học trên địa bàn tỉnh

Quan tâm, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, tích cực nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp thu hút, đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ

Tiến sĩ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và đáp ứng quy định về chuẩn cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học Quy Nhơn xây dựng kế hoạch phát triển đạt trường chất lượng cao trong nước và khu vực, đào tạo đa ngành đa lĩnh vực theo hướng nghiên cứu; có vị thế quan trọng về hợp tác đào tạo, nghiên cứu, trao đổi học thuật, giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

Trường Đại học FPT Quy Nhơn, Đại học Quang Trung: xây dựng kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội - đoàn thể tùy theo chức năng nhiệm vụ, tham gia tuyên truyền việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU và Kết luận số 91-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Trên cơ sở các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, NV, TC, YT, KHĐT, TNMT, KHCN, TTTT.
- Báo Bình Định, Đài PTTH Bình Định;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các trường ĐH: Quy Nhơn, FPT, Quang Trung;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K9.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TICH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC:

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến sản phẩm
01	Công tác tuyển dụng viên chức	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định tuyển dụng
02	Công tác chuyển hạng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định chuyển hạng
03	Công tác thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Thực hiện theo kế hoạch	Quyết định thăng hạng
04	Công tác đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2025	Bằng tốt nghiệp
05	Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng Chương trình sách giáo khoa năm 2018; bồi dưỡng thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Chứng nhận hoàn thành
06	Công tác chế độ, chính sách (tiền lương, phụ cấp, thu hút, khen thưởng, …)	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định, danh sách được hưởng chế độ, chính sách
07	Xây dựng quy định chính sách đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên công tác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đảo Nhơn Châu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Năm 2025	Nghị quyết, quyết định quy định chính sách

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến sản phẩm
08	Thành lập 01 trường THPT khu vực Diêm Vân theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh
09	Xây dựng trường THPT chuyên chất lượng cao theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh
10	Phân cấp, ủy quyền cho các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ sở giáo dục	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định phân cấp, ủy quyền
11	Xây dựng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia
12	Xây dựng trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Quyết định công nhận đạt chuẩn quốc gia
13	Duy trì kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị có liên quan	Hằng năm	Quyết định công nhận
14	Triển khai Học bạ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện hằng năm, thường xuyên	Học bạ số của học sinh
15	Tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình	Thường xuyên	- Kế hoạch tuyên truyền - Các tin, bài đăng trên báo chí, phát thanh truyền hình, trang thông tin điện tử,…